

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Huỳnh Công Nh** - sinh năm: 1975

- *Bị đơn*: Chị **Phạm Thị B** - sinh năm: 1976

Cùng địa chỉ: ấp K, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Huỳnh Công Nh - sinh năm: 1975 và chị Phạm Thị B - sinh năm: 1976.

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Huỳnh Công Nh và chị Phạm Thị B cùng thống nhất có hai người con chung:

+ Huỳnh Thị Hồng D – sinh ngày 14/09/1997.

+ Huỳnh Thị Anh Th – sinh ngày 26/8/2004.

Sau khi ly hôn anh Huỳnh Công Nh và chị Phạm Thị B thống nhất xác định:

Cháu Huỳnh Thị Hồng D đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Huỳnh Thị Anh Th – sinh ngày 26/8/2004 cho anh Huỳnh Công Nh tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Phạm Thị B không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: anh Huỳnh Công Nh và chị Phạm Thị B thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: anh Huỳnh Công Nh và chị Phạm Thị B thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Án phí dân sự sơ thẩm:***

Anh Huỳnh Công Nh tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai số N^o 0009513 ngày 03/01/2019. Hoàn trả lại cho anh Huỳnh Công Nh số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Chị Phạm Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- CCTHADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Đường sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Kim Mẫn